

Bài Dịch Kinh Thánh Chúa Nhật thứ III Mùa Chay - 15 tháng 3, 2020 Năm A

Gospel Commentary Translation of the 3rd Sunday in Lent, March 15, 2020 year

PHÚC ÂM (Gospel): Ga 4, 5-42 (bài dài)

Khi ấy, Chúa Giêsu tới một thành gọi là Sykar thuộc xứ Samaria, gần phần đất Giacóp đã cho con là Giuse, ở đó có giếng của Giacóp. Chúa Giêsu đi đường mệt, nên ngồi nghỉ trên miệng giếng, lúc đó vào khoảng giờ thứ sáu.

Một người đàn bà xứ Samaria đến xách nước, Chúa Giêsu bảo: "Xin bà cho tôi uống nước" (lúc ấy, các môn đệ đã vào thành mua thức ăn). Người đàn bà Samaria thưa lại: "Sao thế! Ông là người Do-thái mà lại xin nước uống với tôi là người xứ Samaria?" (Vì người Do-thái không giao thiệp gì với người Sa-maria).

Chúa Giêsu đáp: "Nếu bà nhận biết ơn của Thiên Chúa ban và ai là người đang nói với bà: 'Xin cho tôi uống nước', thì chắc bà sẽ xin Người, và Người sẽ cho bà nước hằng sống".

Người đàn bà nói: "Thưa Ngài, Ngài không có gì để múc, mà giếng thì sâu, vậy Ngài lấy đâu ra nước? Phải chăng Ngài trọng hơn tổ phụ Giacóp chúng tôi, người đã cho chúng tôi giếng này và chính người đã uống nước giếng này cũng như các con cái và đoàn súc vật của người?"

Chúa Giêsu trả lời: "Ai uống nước giếng này sẽ còn khát, nhưng ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ còn khát nữa, vì nước Ta cho ai thì nơi người ấy sẽ trở thành mạch nước vọt đến sự sống đời đời". Người đàn bà thưa: "Thưa Ngài, xin cho tôi nước đó để tôi chẳng còn khát và khỏi phải đến đây xách nước nữa". Chúa Giêsu bảo: "Bà hãy đi gọi chồng bà rồi trở lại đây". Người đàn bà đáp: "Tôi không có chồng". Chúa Giêsu nói tiếp: "Bà nói 'tôi không có chồng' là phải, vì bà có năm đời chồng rồi, và người đàn ông đang chung sống với bà bây giờ không phải là chồng bà, bà đã nói đúng đó".

Người đàn bà nói: "Thưa Ngài, tôi thấy rõ Ngài là một tiên tri. Cha ông chúng tôi đã thờ trên núi này, còn các ông, các ông lại bảo: phải thờ ở Giêrusalem".

Chúa Giêsu đáp: "Hỡi bà, hãy tin Ta, vì đã đến giờ người ta sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải ở trên núi này hay ở Giêrusalem. Các người thờ Đấng mà các người không biết, còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ từ dân Do-thái mà đến. Nhưng đã đến giờ, và chính là lúc này, những kẻ tôn thờ đích thực, sẽ thờ Chúa Cha trong tinh thần và chân lý, đó chính là những người tôn thờ mà Chúa Cha muốn. Thiên Chúa là tinh thần, và những kẻ tôn thờ Người, phải tôn thờ trong tinh thần và trong chân lý".

Người đàn bà thưa: "Tôi biết Đấng Messia mà người ta gọi là Kitô sẽ đến, và khi đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự". Chúa Giêsu bảo: "Đấng ấy chính là Ta, là người đang nói với bà đây".

Vừa lúc đó các môn đệ về tới. Các ông ngạc nhiên thấy Ngài nói chuyện với một người đàn bà. Nhưng không ai dám hỏi: "Thầy hỏi bà ta điều gì, hoặc: tại sao Thầy nói chuyện với người đó?" Bấy giờ người đàn bà để vò xuống, chạy về thành báo mọi người rằng: "Mau hãy đến xem một ông đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Phải chăng ông đó là Đấng Kitô?" Dân chúng tuôn nhau ra khỏi thành và đến cùng Ngài, trong khi các môn đệ giục Ngài mà rằng: "Xin mời Thầy ăn". Nhưng Ngài đáp: "Thầy có của ăn mà các con không biết". Môn đệ hỏi nhau: "Ai đã mang đến cho Thầy ăn rồi chẳng?" Chúa Giêsu nói: "Của Thầy ăn là làm theo ý Đấng đã sai Thầy và chu toàn công việc Ngài. Các con chẳng nói: còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt đó ư? Nhưng Thầy bảo các con hãy đưa mắt mà nhìn xem đồng lúa chín vàng đã đến lúc gặt. Người gặt lãnh công và thu lúa thóc vào kho hằng sống, và như vậy kẻ gieo người gặt đều vui mừng. Đúng như câu tục ngữ: Kẻ này gieo, người kia gặt. Thầy sai các con đi gặt những gì các con không vất vả làm ra; những kẻ khác đã khó nhọc, còn các con thừa hưởng kết quả công lao của họ".

Một số đông người Samaria ở thành đó đã tin Người vì lời người đàn bà làm chứng rằng: "Ông ấy đã nói với tôi mọi việc tôi đã làm". Khi gặp Người, họ xin Người ở lại với họ. Và Người đã ở lại đó hai ngày, và vì nghe chính lời Người giảng dạy, số những kẻ tin ở Người thêm đông hẳn, họ bảo người đàn bà: "Giờ đây, không phải vì những lời chị kể mà chúng tôi tin, nhưng chính chúng tôi đã được nghe lời Người và chúng tôi biết Người thật là Đấng Cứu Thế". Đó là lời Chúa.

Bình Luận Kinh Thánh (Gospel Commentary): Gioan 4:4-42

Đây là câu chuyện về một người đàn bà đến với Chúa Giêsu vì đức tin, Ngài là Nước Hằng Sống, và bà đã dẫn dắt nhiều người đến đặt niềm tin vào Người.

Câu chuyện mở đầu với một hình ảnh Chúa Giêsu là con người. Ngài mệt mỏi và khát nước. Khi nói chuyện với người đàn bà xứ Samaria ở nơi công cộng, Chúa Giêsu vi phạm hai điều cấm kỵ về văn hóa, tức là, (1) người Do Thái không nói chuyện với người Samaria; (2) Đàn ông Do Thái không nói chuyện với đàn bà lạ ở nơi công cộng. Khi nói chuyện với người đàn bà này, Chúa Giêsu tự bỏ qua nhiều thế kỷ định kiến với người đàn bà và người xứ Samaria.

Khi câu chuyện tỏ ra, người đàn bà tiếp đón Chúa Giêsu, Ngài dần dần tiết lộ bản chất thật của Ngài với bà ta. Ban đầu, bà còn gọi Ngài là 'Ngài', sau đó bà gọi 'tiên tri', và rồi cuối cùng bà gọi 'Đấng Thiên Sai'. Chúa Giêsu tiết lộ Ngài là 'Nước Hằng Sống' mà cô ấy đã vô tình tìm kiếm mãi xuất đời cô với năm người chồng.

Trong câu 21-24, có một cuộc thảo luận về sự tôn thờ chân thật. Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng không phải nơi chốn thờ phượng (Jerusalem hoặc Gerizim) mà chính nhờ Thánh Thần và sự Thật mà con người cầu nguyện với lòng thành thật trong sự tôn thờ.

Trong các câu 27-38, cuộc đối thoại của Chúa Giêsu với các môn đệ tỏ ra rất lạ lùng, nếu không nói là tai tiếng, khi thấy Ngài trò chuyện với một đàn bà người Samaria. Nhưng không ai dám hỏi tại sao Ngài lại trò chuyện với bà ta. Rồi, họ đưa

thức ăn cho Ngài nhưng Chúa Giêsu đáp lại với họ rằng ‘thức ăn của Ngài là làm theo ý muốn của Đấng đã sai Ngài’ (v.34). Làm theo ý muốn của Cha mình là trung tâm nuôi dưỡng chính của đời sống Chúa Giêsu. Ngài kêu gọi họ cầu nguyện cho có nhiều công nhân đến để gặt hái mùa màng sẵn sàng cho mùa gặt (có lẽ đây là một ám chỉ đến người ngoại bang đang đói khát Tin mừng của Chúa Giêsu).

Trong khi đó, người đàn bà tràn đầy Nước Hằng Sống chạy về làng để chia sẻ Tin mừng của mình. “*anh chị em ơi hãy mau đến gặp một người đàn ông đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Có lẽ ông là Chúa Kitô chăng?*” Người đàn bà xưa bị từ chối và bị khinh miệt đã trở thành một sứ giả của tình yêu Thiên Chúa. Dân làng mời Chúa Giêsu ở lại làng của họ. Sau khi tĩnh tâm với Chúa Giêsu, dân làng nói với người đàn bà: ‘Chúng tôi không còn tin lời nói của bà nữa; vì chính chúng tôi đã nghe Ngài và chúng tôi nhận rằng đây thực sự là Đấng Cứu tinh nhân loại. Trong các tác phẩm của mình, thánh Gioan có khuynh hướng cho thấy Chúa Giêsu được con người biết đến chỉ bởi qua một cuộc gặp gỡ cá nhân với con người.

Cuối cùng, câu chuyện này mang lại sự sống từ nhiều lời hứa và nhiều câu trong Cựu Ước, ví dụ, “các bạn sẽ vui mừng mức nước tận nguồn ơn cứu độ” (Is 12: 3) và “tất cả những ai đang khát, nước đã sẵn đây! Dầu không có tiền bạc, cứ đến mà uống, không phải trả đồng nào” (Is55: 1).

Câu Hỏi Chia Sẻ Đức Tin (Faith Sharing Questions)

1. Bạn quay sang người bên cạnh bạn và chia sẻ một chữ hoặc một hình ảnh nào trong bài đọc đã đánh động bạn? Vay chữ đó hoặc hình ảnh đó đã an ủi hay đã thách thức bạn hoặc đã chạm lòng bạn không?

2. Trong bài đọc I, dân Do Thái hỏi: ‘*Có phải Chúa ở cùng chúng ta hay không?*’ vậy, có bao giờ bạn có ý tưởng đó? Nếu có, cái gì giúp bạn luôn có ý tưởng đó? Nếu không, điều gì giúp bạn cảm thấy Chúa ở cùng bạn?

3. Trong bài đọc II, Phao-lô nhắc nhở chúng ta rằng Chúa Giê-su đã chết cho chúng ta khi chúng ta còn là tội nhân. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta có thể tự hỏi nếu Thiên Chúa yêu chúng ta. Tại sao lại như thế? Điều gì có thể giúp chúng ta luôn ý thức về tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa dành cho chúng ta?

4. Tin Mừng cho chúng ta biết rằng nhiều người được lòng tin vào Chúa Giêsu vì sự chứng kiến của người đàn bà Samaria. Điều gì làm cho nhân chứng của bà ta quá mạnh mẽ? Bạn có dễ hay khó chia sẻ đức tin của mình với người khác?

5. Chúa Giêsu là Đấng thỏa mãn những khát khao sâu thẳm nhất trong chúng ta. Nhưng, đôi lúc chúng ta lại đi tìm nó nơi khác. Chúng ta có thể tìm nó qua các mối quan hệ, qua công việc làm hoặc qua một sở thích nào. Tại sao lại thế?

6. Kể một điều trong phúc âm hôm nay đã nói với chúng ta rằng nếu làm môn đệ của Chúa Giêsu thì chúng ta cần phải chú ý và hành động như thế nào?

Bài Dịch Kinh Thánh Chúa Nhật thứ IV Mùa Chay - 22 tháng 3, 2020 Năm A

Gospel Commentary Translation of the 4th Sunday in Lent, March 22, 2020 year A

PHÚC ÂM (Gospel): Ga 9, 1-41 (long version)

Khi ấy, Chúa Giêsu đi qua, thấy một người mù từ khi mới sinh. Môn đệ hỏi Người: "Thưa Thầy, ai đã phạm tội, anh này hay cha mẹ anh, khiến anh mù từ khi mới sinh?" Chúa Giêsu đáp: "Không phải anh cũng chẳng phải cha mẹ anh đã phạm tội, nhưng để công việc của Thiên Chúa tỏ ra nơi anh. Bao lâu còn ban ngày, Ta phải làm những việc của Đấng đã sai Ta. Đêm đến không ai có thể làm việc được nữa. Bao lâu Ta còn ở thế gian, Ta là sự sáng thế gian". Nói xong, Người nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, rồi xoa bùn trên mắt người ấy và bảo: "Anh hãy đến hồ Silôê mà rửa" (chữ Silôê có nghĩa là được sai). Anh ta ra đi và rửa, rồi trở lại thì trông thấy được. Những người láng giềng và những kẻ xưa kia từng thấy anh ta ăn xin đều nói: "Đó chẳng phải là người vẫn ngồi ăn xin sao?" Có kẻ nói: "Đúng hẳn!" Lại có người bảo: "Không phải, nhưng là một người giống hẳn". Còn anh ta thì nói: "Chính tôi đây". Họ hỏi anh: "Làm thế nào mắt anh được sáng?" Anh ta nói: "Người mà thiên hạ gọi là Giêsu đã làm bùn xúc mắt tôi và bảo: Người hãy đến hồ Silôê mà rửa. Bấy giờ tôi đi, tôi rửa và tôi trông thấy". Họ lại hỏi: "Ngài ở đâu?" Anh thưa: "Tôi không biết". Họ liền dẫn người trước kia bị mù đến với những người biệt phái, lý do tại Chúa Giêsu hoà bùn và chữa mắt cho anh ta lại nhằm ngày Sabbat. Các người biệt phái cũng hỏi anh ta do đâu được sáng mắt? Anh đáp: "Ngài đã xoa bùn vào mắt tôi, tôi đi rửa và tôi được sáng mắt". Mấy người biệt phái nói: "Người đó không phải bởi Thiên Chúa, vì không giữ ngày Sabbat". Mấy kẻ khác lại rằng: "Làm sao một người tội lỗi lại làm được những phép lạ thế ấy?" Họ bất đồng ý kiến với nhau. Họ liền quay lại hỏi người mù lần nữa: "Còn anh, anh nói gì về người đã mở mắt cho anh?" Anh đáp: "Đó là một tiên tri". Nhưng người Do-thái không muốn tin anh mù và đã được khỏi trước khi đòi cha mẹ anh đến. Họ hỏi hai ông bà: "Người này có phải là con hai ông bà mà ông bà bảo bị mù từ khi mới sinh không? Do đâu mà bây giờ nó lại trông thấy?" Cha mẹ y thưa rằng: "Chúng tôi xác nhận đây chính là con chúng tôi, và nó đã bị mù từ khi mới sinh. Nhưng làm sao mà bây giờ nó trông thấy, và ai đã mở mắt cho nó thì chúng tôi không biết. Nó khôn lớn rồi, các ông hãy hỏi nó, nó sẽ tự thưa lấy". Cha mẹ anh ta nói thế bởi sợ người Do-thái, vì người Do-thái đã bàn định trục xuất khỏi hội đường bất cứ ai dám công nhận Chúa Giêsu là Đấng Kitô. Chính vì lý do này mà cha mẹ anh ta nói: "Nó khôn lớn rồi, xin các ông cứ hỏi nó". Lúc ấy người Do-thái lại gọi người trước kia đã mù đến và bảo: "Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa! Phần chúng ta, chúng ta biết người đó là một kẻ tội lỗi". Anh ta trả lời: "Nếu đó là một người tội lỗi, tôi không biết; tôi chỉ biết một điều: trước đây tôi mù và bây giờ tôi trông thấy". Họ hỏi anh: "Người đó đã làm gì cho anh? Người đó đã mở mắt anh thế nào?" Anh thưa: "Tôi đã nói và các ông đã nghe, các ông còn muốn nghe gì nữa? Hay là các ông cũng muốn làm môn đệ Ngài chẳng?" Họ liền nguyên rủa anh ta và bảo: "Mày hãy làm môn đệ của người đó đi, còn chúng ta, chúng ta là môn đệ của Môsê. Chúng ta biết Thiên Chúa đã nói với Môsê, còn người đó chúng ta không biết bởi đâu mà đến". Anh đáp: "Đó mới thật là điều lạ: người đó đã mở mắt cho tôi, thế mà các ông không biết người đó bởi đâu. Nhưng chúng ta biết rằng Thiên Chúa không nghe lời những kẻ tội lỗi, mà hề ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý Chúa, thì kẻ đó mới được Chúa nghe lời. Xưa nay chưa từng nghe nói có ai đã mở mắt người mù từ khi mới sinh. Nếu người đó không bởi Thiên Chúa thì đã không làm được gì". Họ bảo anh ta: "Mày sinh ra trong tội mà mày dám dạy chúng ta ư?" Rồi họ đuổi anh ta ra ngoài. Chúa Giêsu hay tin họ đuổi anh ta ra ngoài, nên khi gặp anh, Người liền bảo: "Anh có tin Con Thiên Chúa không?" Anh thưa: "Thưa Ngài, nhưng Người là ai để tôi tin Người?" Chúa Giêsu đáp: "Anh đang nhìn thấy Người và chính Người đang nói với anh". Anh ta liền nói: "Lạy Ngài, tôi tin", và anh ta sắp mình thờ lạy Người. Chúa Giêsu liền nói: "Chính vì để luận xét mà Ta đã đến thế gian hầu những kẻ không xem thấy, thì được xem thấy, và những kẻ xem thấy, sẽ trở nên mù". Những người biệt phái có mặt ở đó liền nói với Người: "Thế ra chúng tôi mù cả ư?" Chúa Giêsu đáp: "Nếu các người mù, thì các người đã không mắc tội; nhưng các người nói 'Chúng tôi xem thấy', nên tội các người vẫn còn". Đó là lời Chúa.

Bình Luận Kinh Thánh (Gospel Commentary): Gioan 9:1-41

Trong Tin Mừng của cuối tuần vừa qua, Chúa Giêsu đã mặc khải mình với một phụ nữ Samari vô danh. Trong Tin Mừng tuần này, Chúa Giêsu mặc khải Ngài là Đấng ban ánh sáng đức tin với một người mù không tên. Bầu không khí của sự chống đối và sự tranh luận trong câu chuyện, tượng trưng cho cuộc đấu tranh giữa ánh sáng và bóng tối, niềm tin và sự thiếu niềm tin. Như trong Tin Mừng tuần trước, câu chuyện diễn ra ở nhiều khía cạnh khác nhau. Trên một khía cạnh, chúng ta nhận thấy một người mù được thấy. Trên một khía cạnh khác, cũng người mù đó được lãnh nhận đức tin. Trên một khía cạnh thứ ba, thì lại có một sự tương phản giữa sự mở lòng của người mù với Chúa Giêsu và sự cứng lòng của người Pharisiêu với Ngài.

Câu chuyện bắt đầu với câu hỏi của các môn đệ về sự mù lòa của người đàn ông mù là do tội lỗi của anh ta hay là do tội lỗi của cha mẹ anh ta. Chúa Giêsu trả lời: "không phải do tội lỗi của cả hai", để tránh thành kiến tin rằng bệnh tật và đau khổ trong đời sống con người là do tội lỗi con người gây ra. Người mù được chữa lành là kết quả của nghi thức phép rửa, tượng trưng cho sự giác ngộ mà chúng ta cảm được trong nước Bí tích Rửa tội. Rồi, người được chữa lành phải trải qua một loạt phỏng vấn. Trong loạt phỏng vấn, chúng ta nhìn ra được người mù dần dần nhận ra bản chất thực sự của Chúa Giêsu. Đầu tiên, anh ta gọi Chúa Giêsu là *người đó*, là *tiên tri* và cuối cùng, anh ta tôn sùng Chúa Giêsu là 'Con Thiên Chúa'. Trong câu chuyện, người mù đại diện cho những người vượt qua nhiều trở ngại trước khi họ có niềm tin. Anh ta cũng đại diện cho những người bị tẩy chay vì niềm tin của họ.

Trong khi chúng ta vui mừng nhìn người mù dần dần đi vào 'ánh sáng đức tin', thì chúng ta lại đau buồn nhận thấy người Pharisiêu càng đi vào 'bóng tối của sự thiếu niềm tin', một hành động lộng hành khi người Pharisiêu gọi Chúa là 'tội nhân.' Họ cũng gọi người mù là tội nhân luôn. Nhưng rồi câu chuyện sáng tỏ ra, chúng ta thấy rõ rằng những kẻ tội lỗi thực sự là những người Pharisiêu, không phải vì họ không nhìn thấy, mà vì họ khẳng định họ thấy và họ không cần phải được giác ngộ. Trong câu chuyện, cha mẹ của người mù, đại diện cho tất cả những người cho rằng họ nhìn thấy chỉ vì họ hiểu biết nhiều về tôn giáo của họ. Cha mẹ mù người cha mẹ đại diện cho những người sợ bị trục xuất khỏi cộng đồng Do Thái vì lòng tin vào Chúa Giêsu. Họ cũng đại diện cho sự thiếu đức tin của chúng ta không sẵn sàng mạo hiểm nhiều cho chính đức tin của mình. Hành trình Kitô giáo phải đi ra khỏi 'bóng tối của sự thiếu niềm tin' để được vào 'ánh sáng của đức tin'. Trong tuần tới, chúng ta có dịp muốn suy ngẫm về hành trình Kitô giáo của chính mình. Chúng ta có dịp đặt tên và cảm tạ những sự kiện và những người đã mở mắt chúng ta nhận ra được Chúa Giêsu và lời khuyên giá trị của Ngài. Chúng ta cũng có thể suy gẫm về những sự kiện trong cuộc sống hiện đang cản trở chúng ta càng muốn đi đến ánh sáng.

Với ý nghĩa của bí tích Tin Mừng hôm nay, Việc Chúa Giêsu chữa bệnh cho người mù còn có nhiều tài liệu tham khảo về phép Rửa Tội. Được chữa lành, được xúc dầu và được giác ngộ bởi Chúa Giêsu, người mù đến tìm gặp Chúa và tin vào

Ngài, ông đã tiêu biểu cho mọi người tín hữu được rửa tội. Được rửa sạch và được xức dầu trong Bí tích Rửa tội, chúng ta phải sống trong ánh sáng của đức tin, bước trong ánh sáng của sự thật và đi theo Chúa Giêsu, vì Ngài là Ánh Sáng của thế gian, nơi tất cả bốn phận con người là, nơi tất cả những gì chúng ta làm, và nơi tất cả những gì chúng ta nói.

Câu Hỏi Chia Sẻ Đức Tin (Faith Sharing Questions)

1. Bạn quay sang người bên cạnh bạn và chia sẻ một chữ hoặc một hình ảnh nào trong bài đọc đã đánh động bạn? Vậy chữ đó hoặc hình ảnh đó đã an ủi hay đã thách thức bạn hoặc đã chạm lòng bạn không?

2. Samuel bị đánh giá về bề ngoài. Đây là một cảm dỗ nhiều người trong chúng ta vấp phải. Người ta nói chúng ta “ăn diện để thành công”. Điều gì có thể giúp chúng ta bỏ phán xét bề ngoài để chúng ta có thể thấy những tính tốt đẹp bên trong của một người ăn mặc nghèo nàn hoặc của một người không có khiêu ăn ở trong xã hội?

3. Trong bài đọc II, thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng ơn gọi là sống như một ‘con của sự sáng’. Vậy bạn cho biết một hoặc hai cách mà bạn cố gắng sống như một đứa con của sự sáng.

4. Bạn cho một số ví dụ về mù quáng tâm linh là gì? Điều gì gây ra nó? Điều gì có thể giải phóng chúng ta khỏi nó?

5. Kể một điều trong phúc âm hôm nay đã nói với chúng ta rằng nếu làm môn đệ của Chúa Giêsu thì chúng ta cần phải chú ý và hành động như thế nào?